

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trình Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Ngọc Anh.

Bà Lâm Thị Kim Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Duy P, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1996 tại B, tỉnh Long An; Nơi cư trú: Nơi đăng ký thường trú: Ấp S, xã Th, thị xã K, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Th, thị xã K, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Kim Th và bà Nguyễn Thị Hồng T; Bị cáo chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Võ Tấn Kh, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

Ông Đinh Quang M, sinh ngày 08/12/2000; Địa chỉ cư trú: Khu phố 5, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Võ Quốc Tr, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

Bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Ông Diệp Thanh Th, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Khu phố 3, phường 1, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Trương Duy P, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1977; Địa chỉ Ấp C, xã T, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

Ông Phạm Hải H, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Ấp Ô, xã B, thị xã K, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKSKT ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo Mai Duy P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoảng 11 giờ ngày 23/5/2018 tại cổng trường Trung học phổ thông K thuộc khu phố 5, phường 1, thị xã K, Mai Duy P, sinh năm: 1996 ngụ Ấp Sồ Đô, xã Th, thị xã K gặp Võ Tấn Kh, sinh năm: 1998 ngụ Ấp Bắc Chan 2, xã Tuyên Thạnh, thị xã K đứng ven đường cùng xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen biển kiểm soát 62N1-3988 (do cha ruột của Kh là ông Võ Quốc Tr đứng tên chủ sở hữu). P hỏi mượn xe trên của Kh đi công chuyện một chút rồi trả lại thì được Kh đồng ý. Sau khi nhận được xe P chạy vào trước cụm dân cư xã B rước bạn gái tên Đào chở xuống nhà trọ Yến Nhi thuộc phường 2, thị xã K chơi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày P đưa Đào về xong, ghé nhà bạn là Trương Duy P (Tý) ở phường 3, thị xã K chơi, tại đây Mai Duy P nảy sinh ý định cầm xe của Kh để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên nói xe của gia đình và nhờ Diệp Thanh Th ngụ khu phố 3, phường 1, thị xã K đem xe sang Campuchia cầm cho người tên Sina với giá 6.000.000 đồng về giao cho P, P cho Th 200.000 đồng.

Đối với Võ Tấn Kh biết được P đã chiếm đoạt xe nên báo gia đình. Ngày 24/5/2018 Võ Quốc Tr là cha Kh đi tìm gặp P tại nhà trọ Đức Tr thuộc phường 3, thị xã K. P thừa nhận đã mượn xe của Kh rồi đem sang Campuchia cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân và không có khả năng chuộc lại xe. Sau đó ông Tr sang Campuchia chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 62N1-3988 với giá 6.300.000 đồng và trình báo Công an.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen biển kiểm soát 62N1-3988, số khung: 2328Y-440323, số máy: C12E-2187686; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 004216; tiền mặt 200.000 đồng do Diệp Thanh Th giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐ-ĐGTS ngày 01/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã K kết luận giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 62N1-3988 là 7.000.000 đồng.

Ngoài ra, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/7/2018 Mai Duy P cùng Đinh Quang M, sinh năm: 2000 ngụ khu phố 5, phường 2, thị xã K; Nguyễn Văn V, sinh năm: 1997 ngụ ấp Cái Sậy, xã Tuyên Thạnh, thị xã K; Phạm Hải H, sinh năm: 1999 ngụ ấp Ô, xã B, thị xã K và một số người khác đến quán Karaoke Tuyệt Hương thuộc khu phố 3, phường 3, thị xã K để uống bia và hát Karaoke. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Mai Duy P hỏi mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 62U1-046.85 mà Đinh Quang M đang sử dụng (do di ruột của M là bà Phạm Thị Thanh H đứng tên chủ sở hữu) để đi công chuyện một chút thì được M đồng ý và giao chìa khóa xe cho P. Sau khi nhận được xe thì P điều khiển xe mô tô trên đến nhà Trương Duy P (Tý), sinh năm: 1989 ngụ khu phố 1, phường 3, thị xã K để mượn tiền nhưng không gặp nên P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe trên và đem xe sang Campuchia cầm cho người tên Sina với giá 9.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Ngày 27/7/2018, di ruột của M là bà Phạm Thị Thanh H sang Campuchia chuộc lại xe mô tô biển kiểm soát 62U1-046.85 với giá 9.000.000 đồng và trình báo Công an.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 62U1-046.85, số khung: 1255FY038424, số máy: HC12E7038476.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 30/KL-HĐ-ĐGTS ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thị xã K kết luận giá trị còn lại của xe mô tô hiệu Honda Wave biển kiểm soát 62U1-046.85 là 9.894.500 đồng.

Tại phiên tòa qua phần thẩm tra các chứng cứ Kiểm sát viên phát biểu quan điểm kết luận về vụ án và đề nghị xử lý vụ án như sau:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Duy P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo P từ 12 đến 18 tháng tù.

Về vật chứng: Ngày 04/6/2018 và ngày 09/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát 62N1-3988 cho Võ Tấn Kh và xe mô tô biển kiểm soát 62U1-046.85 cho bà Phạm Thị Thanh H xong nên không xem xét.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng ông Th nộp lại cho cơ quan điều tra Công an thị xã K.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Thanh H yêu cầu bị cáo Mai Duy P bồi thường 9.000.000 đồng tiền chuộc xe và 100.000 đồng phí qua cổng, tổng cộng là 9.100.000 đồng, ông Võ Quốc Tr yêu cầu bị cáo Mai Duy P bồi thường 6.300.000 đồng tiền chuộc xe, nhưng đến nay bị cáo P chưa bồi thường. Do đó, buộc bị cáo P phải bồi thường cho bà H và ông Tr số tiền trên.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 thì hành vi của bị cáo P có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng bị cáo P không nghề nghiệp nên đề nghị miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Về lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H và ông Tr yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chuộc xe, còn hành vi phạm tội của bị cáo thì xử lý theo quy định.

Về lời trình bày của người làm chứng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Mai Duy P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa hôm nay, được đối chiếu với biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp.

[2] Bị cáo Mai Duy P biết rõ tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ khi có hành vi trái pháp luật xâm phạm, nhưng bị cáo lợi dụng sự tin tưởng của ông Kh, ông M khi ông Kh, ông M giao xe bị cáo nhờ ông Th và bản thân bị cáo đem sang Campuchia cầm dùm vào việc đánh bạc thỏa mãn mục đích cá nhân.

[3] Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 16.894.500.000 đồng.

[4] Bị cáo P chỉ trong thời gian từ ngày 23/5/2018 đến ngày 26/7/2018 đã 02 lần thực hiện hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” giá trị tài sản mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội trên 4.000.000 đồng nên bị cáo P phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần.

[5] Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận rằng hành vi phạm tội của bị cáo Mai Duy P đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Long An truy tố bị cáo P ra Tòa để xét xử theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Kh, ông M mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo P bị pháp luật nghiêm cấm. Do đó, cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo P có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần Được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo có ông nội là liệt sĩ được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về vật chứng: Ngày 04/6/2018 và ngày 09/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã trao trả xe mô tô biển kiểm soát 62N1-3988 cho Võ Tấn Kh và xe mô tô biển kiểm soát 62U1-046.85 cho bà Phạm Thị Thanh H xong. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra Công an thị xã K là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

Đối với số tiền 200.000 đồng ông Th nộp lại cho cơ quan điều tra Công an thị xã K tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tiếp tục tạm giữ để thi hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Phạm Thị Thanh H yêu cầu bị cáo Mai Duy P bồi thường 9.000.000 đồng tiền chuộc xe và 100.000 đồng phí qua công, tổng cộng là 9.100.000 đồng, ông Võ Quốc Tr yêu cầu bị cáo Mai Duy P bồi thường 6.300.000 đồng tiền chuộc xe. Bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường số tiền theo yêu cầu của bà H, ông Tr. Xét thấy, việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật nên ghi nhận sự thỏa thuận này.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 175 thì hành vi của bị cáo P có thể phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng bị cáo P không nghề nghiệp nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[12] Đối với Diệp Thanh Th có đem xe mô tô biển kiểm soát 62N1-3988 đi cầm dùm Mai Duy P nhưng Th không biết tài sản trên do P mượn của người khác do đó không đề cập xem xét hành vi liên quan đối với Th.

[13] Từ những nhận xét nêu trên cũng như qua tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ đúng pháp luật nên chấp nhận.

[14] Theo quy định buộc bị cáo Mai Duy P phải chịu tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Duy P 01 (một) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian thi hành án phạt tù của bị cáo Mai Duy P được tính từ ngày 31/8/2018.

Căn cứ Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiếp tục tạm giam bị cáo Mai Duy P 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tịch thu của Diệp Thanh Th số tiền 200.000 (hai trăm ngàn) đồng nộp ngân sách nhà. Số

tiền này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã tạm gửi Kho bạc nhà nước K theo tài khoản 3949.0.9067498.00000 (giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/9/2018).

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bà Phạm Thị Thanh H, ông Võ Quốc Tr với bị cáo Mai Duy P. Bị cáo Mai Duy P bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Phạm Thị Thanh H 9.100.000 (chín triệu một trăm ngàn đồng) và cho ông Võ Quốc Tr 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Mai Duy P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 770.000 đồng (bảy trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho những người có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Đinh Quang M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã, tỉnh;
- Cảnh sát điều tra Công an TXKT;
- Chi cục THADS thị xã;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Đội CSTHAHS và hỗ trợ tư pháp;
- Thi hành án phạt tù.
- Lưu hồ sơ.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trình Văn Út

